

Số: /KH-PGDĐT

Châu Đức, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
của Phòng GDĐT giai đoạn 2021-2025.**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Thực hiện Quyết định 4167/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 3366/KH-SGDĐT ngày 23/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở GDĐT giai đoạn 2021-2025;

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử.

- Ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động của cơ quan; công khai, minh bạch các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trên môi trường mạng.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

- Bám sát Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0.

- Duy trì tỷ lệ 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc.

- Bảo đảm duy trì sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan với tốc độ cao, an toàn, bảo mật, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng đảm bảo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

- Triển khai cung cấp chứng thư số, chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Lập kế hoạch số hóa và xây dựng hệ thống tra cứu văn bằng, chứng chỉ.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ ngành

- 95% công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ phục vụ công việc.

- Duy trì 100% văn bản (theo quy định) và quy trình văn thư lưu trữ trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng.

- Duy trì và sử dụng có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến qua hình thức web.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Hoàn thiện số hóa cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo nội dung triển khai của Bộ GDĐT.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì hoạt động cổng thông tin điện tử của ngành giáo dục và các cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của Chính phủ.

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4. 90% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Đến năm 2021 đạt 100% thủ tục hành chính mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ; 50% hồ sơ được giải quyết trực tuyến ở mức độ 3, 4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98%.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan.

- Khai thác kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh không phải cung cấp lại.

4. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Bố trí nhân sự làm công tác CNTT tại cơ quan Phòng và nhân sự làm công tác kiêm nhiệm CNTT tại các đơn vị trực thuộc và trường học.

- Xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin thời kỳ cách mạng 4.0 cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục (Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý trong giáo dục).

- 100% công chức, viên chức tại các cơ quan Phòng và các đơn vị trực thuộc và trường học được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. An toàn, an ninh mạng

- Hoàn thành thủ tục xác định cấp độ an toàn thông tin và có phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thực hiện kiểm tra định kỳ, đánh giá hàng năm về mức độ bảo đảm an toàn, an ninh mạng cơ quan Phòng.

- Hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan được trang bị giải pháp kỹ thuật cần thiết và vận hành theo các quy chế, quy trình, tiêu chuẩn để bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- 100% máy tính được cài đặt các chương trình phòng, chống vi-rút và sử dụng hệ điều hành có bản quyền; các thiết bị bảo mật, thiết bị mạng thường xuyên được nâng cấp, cập nhật các bản vá lỗi.

- Công thông tin điện tử của cơ quan có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin và có phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm hoạt động liên tục ở mức tối đa.

- 100% công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản để bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan quản lý nhà nước.

- 100% các trường trung học cơ sở, tiểu học và mầm non triển khai Chương trình tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm an toàn, an ninh thông tin.

IV. PHÂN CÔNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

1. Triển khai Chương trình tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm an toàn, an ninh thông tin

- Công chức tham mưu: CNTT chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm an toàn, an ninh thông tin vào các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học, đạt mục tiêu đề ra của kế hoạch này;

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;

- Thời gian thực hiện: hàng năm.

2. Xây dựng hệ thống tra cứu Văn bằng, chứng chỉ.

- Công chức tham mưu: Công chức CNTT chủ trì, phối hợp với CM THCS thực hiện.

- Lập kế hoạch kinh phí để thực hiện đạt mục tiêu đề ra của kế hoạch này;

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;

- Thời gian thực hiện: 2022-2023.

3. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Công chức tham mưu: CNTT chủ trì, phối hợp với các chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện.

- Lập kế hoạch kinh phí để thực hiện đạt mục tiêu đề ra của kế hoạch này;

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;

- Thời gian thực hiện: từ năm 2022.

4. Hoàn thiện số hóa cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo nội dung triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Công chức tham mưu: CNTT chủ trì, phối hợp với các chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện.
- Lập kế hoạch kinh phí để thực hiện đạt mục tiêu đề ra của kế hoạch này;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian thực hiện: 2021-2022.

5. Xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin thời kỳ cách mạng 4.0 cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục (Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý trong giáo dục)

- Công chức tham mưu: Các bộ phận chuyên môn chủ trì, phối hợp với CNTT thực hiện.
- Lập kế hoạch kinh phí để thực hiện đạt mục tiêu đề ra của kế hoạch này;
- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;
- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ các nội dung của kế hoạch này, công chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch thời gian, lộ trình, kinh phí (nếu có) đối với từng nhiệm vụ, đồng thời phối hợp CNTT triển khai kế hoạch theo nội dung từng giai đoạn;
- Giao công chức CNTT tham mưu lãnh đạo Phòng GDĐT theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch và làm đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện trước ngày 10 tháng 11 hàng năm;
- Căn cứ kế hoạch này các đơn vị trường học chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch phù hợp với đơn vị./.

Nơi nhận:

- Các trường MN, TH, THCS;
- Trường TH-THCS Phan Đình Phùng;
- Lãnh đạo, công chức Phòng GDĐT;
- Sở GDĐT (b/c);
- Công TTĐT Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Văn Trục